

Số: 47 /QĐ-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày...02...tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ các Quyết định về việc công nhận trúng tuyển học viên cao học của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-ĐHHHVN ngày 06 tháng 8 năm 2015 về việc ban hành Quy định về Tổ chức và Quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp ngày 06 tháng 01 năm 2021 cho các học viên đã bảo vệ luận văn thạc sĩ;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ cho 141 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ (có danh sách kèm theo).

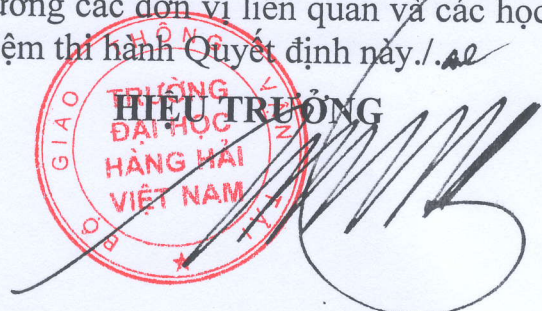
Điều 2. Những học viên có tên trong danh sách (ghi ở Điều 1) được hưởng mọi quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo trình độ Thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trưởng các phòng: TC-HC, KH-TC; Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học; Trưởng các khoa/Viện chuyên môn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các học viên cao học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD & ĐT (để B/C);
- Bộ Giao thông Vận tải (để B/C);
- Lưu: VT, Viện ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. *Phạm Xuân Dương*

DANH SÁCH

CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOÁ 2016 đợt 2
 (Kèm theo Quyết định số: 47 /QĐ-ĐHHHVN ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng
 Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam)

TT	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày Quyết định trúng tuyển	Số bằng
1. Chuyên ngành: Xây dựng công trình thủy - Mã số: 8580202 (01 học viên)						
1.	Vũ Trung Hiếu	Nam	10.12.1988	Hải Phòng	Số 2242/QĐ-ĐHHHVN ngày 20/10/2016	4007
2. Chuyên ngành: Công nghệ thông tin - Mã số: 8480201 (01 học viên)						
2.	Hoàng Đức Hạnh	Nam	04.10.1985	Quảng Ninh	Số 2242/QĐ-ĐHHHVN ngày 20/10/2016	4008
3. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (01 học viên)						
3.	Trịnh Thị Trang	Nữ	21.03.1984	Hải Phòng	Số 2242/QĐ-ĐHHHVN ngày 20/10/2016	4009

Tổng số: 03 học viên./

DANH SÁCH

CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOÁ 2017 đợt 1
 (Kèm theo Quyết định số: 47 /QĐ-ĐHHHVN ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng
 Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam)

TT	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày Quyết định trúng tuyển	Số bằng
1. Chuyên ngành: Công nghệ thông tin - Mã số: 8480201 (01 học viên)						
1.	Hà Mạnh Hùng	Nam	29.07.1983	Hải Phòng	Số 670/QĐ-ĐHHHVN ngày 13/4/2017	4010
2. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (01 học viên)						
2.	Lê Tiến Thọ	Nam	11.12.1992	Hải Dương	Số 670/QĐ-ĐHHHVN ngày 13/4/2017	4011

Tổng số: 02 học viên./

Lớp 1						
3.	Phạm Hoàng Minh	Nam	13.06.1994	Hải Phòng	Số 1818A/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/10/2017	4014
Lớp 2						
4.	Đào Thị Thanh Bình	Nữ	13.01.1973	Hải Phòng	Số 1818A/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/10/2017	4015
5.	Trần Hoàng Sơn	Nam	10.12.1993	Quảng Ninh	Số 1815A/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/10/2017	4016

Tổng số: 03 học viên./

DANH SÁCH

CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOA 2017 đợt 2
 (Kèm theo Quyết định số: **47** /QĐ-ĐHHHVN ngày **08** tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng
 Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam)

TT	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày Quyết định trúng tuyển	Số bằng
1. Chuyên ngành: Công nghệ thông tin - Mã số: 8480201 (01 học viên)						
1.	Vũ Kim Khải	Nam	05.02.1987	Hải Dương	Số 1818A/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/10/2017	4012
2. Chuyên ngành: Tổ chức và quản lý vận tải - Mã số 8840103 (01 học viên)						
2.	Vũ Anh Tuấn	Nam	08.01.1985	Hải Phòng	Số 1818A/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/10/2017	4013
3. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (03 học viên)						
Lớp 1						
3.	Phạm Hoàng Minh	Nam	13.06.1994	Hải Phòng	Số 1818A/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/10/2017	4014
Lớp 2						
4.	Đào Thị Thanh Bình	Nữ	13.02.1973	Hải Phòng	Số 1818A/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/10/2017	4015
5.	Trần Hoàng Sơn	Nam	10.12.1993	Quảng Ninh	Số 1818A/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/10/2017	4016

Tổng số: 05 học viên./.

Tổng số: 08 học viên./.

DANH SÁCH

CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOA 2018 đợt 1
(Kèm theo Quyết định số: **47** /QĐ-ĐHHVN ngày **08** tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam)

TT	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày Quyết định trúng tuyển	Số bảng
1. Chuyên ngành: Công nghệ thông tin - Mã số: 8480201 (02 học viên)						
1.	Nguyễn Thành Công	Nam	05.08.1985	Hải Phòng	Số 858/QĐ-ĐHHVN ngày 15/5/2018	4017
2.	Trần Văn Thành	Nam	29.08.1994	Hải Phòng	Số 858/QĐ-ĐHHVN ngày 15/5/2018	4018
2. Chuyên ngành: Kỹ thuật Môi trường - Mã số: 8520320 (02 học viên)						
3.	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	05.12.1981	Quảng Ninh	Số 858/QĐ-ĐHHVN ngày 15/5/2018	4019
4.	Ngô Phú Kha	Nam	17.07.1977	Nghệ An	Số 858/QĐ-ĐHHVN ngày 15/5/2018	4020
3. Chuyên ngành: Tổ chức và Quản lý vận tải - Mã số: 8840103 (01 học viên)						
5.	Phan Kiên Trung	Nam	31.10.1991	Hải Phòng	Số 858/QĐ-ĐHHVN ngày 15/5/2018	4021
4. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (03 học viên)						
Lớp 2						
6.	Đoàn Thị Thùy Vân	Nữ	12.03.1992	Hải Phòng	Số 858/QĐ-ĐHHVN ngày 15/5/2018	4022
7.	Vũ Công Sơn	Nam	24.09.1993	Hải Phòng	Số 858/QĐ-ĐHHVN ngày 15/5/2018	4023
Lớp 4						
8.	Phùng Quay Năm	Nam	01.06.1977	Quảng Ninh	Số 858/QĐ-ĐHHVN ngày 15/5/2018	4024

Tổng số: 08 học viên. / 8

DANH SÁCH

CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOA 2018 đợt 2
 (Kèm theo Quyết định số: **47** /QĐ-ĐHHHVN ngày **08** tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng
 Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam)

TT	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày Quyết định trúng tuyển	Số bằng
1. Chuyên ngành: Công nghệ thông tin - Mã số: 8480201 (01 học viên)						
1.	Nguyễn Mai Sen	Nữ	10.11.1995	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4025
2. Chuyên ngành: Khai thác bảo trì tàu thủy - Mã số: 8520116 (02 học viên)						
2.	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nam	26.05.1984	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4026
3.	Lương Đức Thái	Nam	24.01.1983	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4027
3. Chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường - Mã số: 8520320 (03 học viên)						
4.	Phạm Duy Dương	Nam	26.02.1986	Hải Dương	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4028
5.	Vũ Công Đức	Nam	25.09.1992	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4029
6.	Nguyễn Thị Thu	Nữ	12.08.1995	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4030
4. Chuyên ngành: Quản lý hàng hải - Mã số: 88400106 (01 học viên)						
7.	Đỗ Trọng Hồng	Nam	29.10.1984	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4031
5. Chuyên ngành: Tổ chức và Quản lý vận tải - Mã số: 8840103 (02 học viên)						
8.	Mai Hữu Hùng	Nam	28.06.1975	Thanh Hóa	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4032
9.	Nguyễn Đình Tùng	Nam	06.10.1991	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4033
6. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (104 học viên)						
Lớp 1						
10.	Hoàng Xuân An	Nam	28.07.1974	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4034
11.	Vũ Thị Vân Anh	Nữ	02.11.1995	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4035
12.	Nguyễn Thanh Bình	Nam	01.11.1996	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4036
13.	Nguyễn Văn Đức	Nam	29.05.1981	Thái Bình	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4037
14.	Đỗ Thị Thu Hà	Nữ	25.09.1984	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4038
15.	Đoàn Thị Thu Hằng	Nữ	05.10.1987	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4039
16.	Nguyễn Mạnh Hiếu	Nam	06.11.1994	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4040
17.	Nguyễn Đình Hiệu	Nam	05.11.1985	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4041

18.	Lê Tuấn	Huy	Nam	17.11.1992	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4042
19.	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	23.07.1991	Thanh Hóa	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4043
20.	Nguyễn Minh	Hương	Nữ	01.01.1984	Phú Thọ	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4044
21.	Đinh Trung	Kiên	Nam	08.01.1989	Nam Định	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4045
22.	Nguyễn Văn	Kỳ	Nam	15.10.1988	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4046
23.	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	28.11.1995	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4047
24.	Phạm Văn	Ngân	Nam	03.11.1979	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4048
25.	Nguyễn Thanh Quang	Tú	Nam	15.04.1995	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4049
26.	Lê Thị	Thu	Nữ	23.09.1982	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4050
27.	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	10.08.1987	Bắc Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4051
28.	Nguyễn Thành	Trung	Nam	16.02.1987	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4052
29.	Phạm Hoàng	Việt	Nam	06.03.1992	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4053
30.	Khoa Năng	Ý	Nam	16.10.1990	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4054
31.	Trịnh Thị Ngọc	Yến	Nữ	21.09.1991	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4055
Lớp 2							
32.	Đỗ Ngọc	Bích	Nữ	27.12.1991	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4056
33.	Hoàng	Cao	Nam	19.02.1993	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4057
34.	Mai Văn	Cường	Nam	08.09.1983	Thanh Hóa	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4058
35.	Bùi Thị Phương	Châm	Nữ	03.08.1992	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4059
36.	Trần Tiến	Dũng	Nam	20.08.1977	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4060
37.	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	07.05.1991	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4061
38.	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	22.02.1991	Hải Dương	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4062
39.	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	13.06.1993	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4063
40.	Trương Việt	Hải	Nam	01.08.1986	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4064

41.	Lê Thanh	Hảo	Nam	06.04.1985	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4065
42.	Đoàn Thị Thu	Hiền	Nữ	23.11.1992	Nam Định	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4066
43.	Đặng Văn	Huy	Nam	17.10.1986	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4067
44.	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	26.05.1987	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4068
45.	Đỗ Trần	Linh	Nam	02.09.1991	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4069
46.	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	22.02.1995	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4070
47.	Bùi Ngọc	Mai	Nữ	08.11.1995	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4071
48.	Lê Ngọc	Minh	Nam	19.12.1994	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4072
49.	Nguyễn Thị Mai	Như	Nữ	13.08.1987	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4073
50.	Vũ Thị Mai	Phương	Nữ	02.08.1994	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4074
51.	Vũ Viết	Quảng	Nam	17.03.1989	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4075
52.	Đỗ Thị Lệ	Quyên	Nữ	26.07.1984	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4076
53.	Đinh Văn	Quyên	Nam	18.12.1975	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4077
54.	Hoàng Hồng	Son	Nam	23.06.1993	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4078
55.	Lê Hoàng	Son	Nam	04.09.1994	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4079
56.	Phạm Văn	Tuấn	Nam	02.10.1984	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4080
57.	Bùi Thị Thu	Thảo	Nữ	08.07.1994	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4081
58.	Phan Thanh	Thọ	Nam	08.10.1978	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4082
59.	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	20.12.1984	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4083
Lớp 3							
60.	Đinh Thị Quỳnh	Anh	Nữ	01.12.1996	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4084
61.	Đinh Thị Hà	Bình	Nữ	08.12.1986	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4085
62.	Bùi Thị Kim	Cúc	Nữ	13.12.1982	Hải Dương	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4086
63.	Phạm Hùng	Cường	Nam	27.08.1980	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4087

64.	Đỗ Văn	Đức	Nam	05.12.1994	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4088
65.	Nguyễn Thị Quỳnh	Dung	Nữ	27.12.1995	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4089
66.	Nguyễn Minh	Dũng	Nam	04.08.1988	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4090
67.	Đinh Thị Linh	Giang	Nữ	27.04.1993	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4091
68.	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	06.11.1996	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4092
69.	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	01.05.1987	Thái Bình	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4093
70.	Nguyễn Thị Mai	Hạnh	Nữ	28.03.1995	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4094
71.	Nguyễn Mỹ	Hạnh	Nữ	20.10.1995	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4095
72.	Đỗ Đăng	Hưng	Nam	10.06.1977	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4096
73.	Phạm Thanh	Hương	Nữ	26.01.1987	Tuyên Quang	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4097
74.	Lương Thị Thu	Hường	Nữ	17.03.1991	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4098
75.	Đặng Quốc	Huy	Nam	20.02.1987	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4099
76.	Trần Thị Thu	Huyền	Nữ	16.09.1994	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4100
77.	Nguyễn Như	Liên	Nam	25.01.1985	Thái Bình	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4101
78.	Mai Duy	Nam	Nam	19.08.1989	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4102
79.	Hà Thúy	Nga	Nữ	10.06.1990	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4103
80.	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	30.10.1996	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4104
81.	Ngô Thị Bảo	Ngọc	Nữ	12.08.1993	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4105
82.	Nguyễn Hải	Ngọc	Nữ	26.12.1989	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4106
83.	Nguyễn Tổ	Như	Nữ	12.03.1995	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4107
84.	Vũ Hải	Ninh	Nam	08.04.1974	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4108
85.	Nguyễn Thị Hoài	Phượng	Nữ	24.02.1992	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4109
86.	Tô Ngọc	Quân	Nam	20.08.1989	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4110
87.	Hoàng Thị Thanh	Tâm	Nữ	28.04.1992	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4111

88.	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	03.11.1994	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4112
89.	Ngô Thanh	Toàn	Nam	13.02.1991	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4113
90.	Trần Huyền	Trang	Nữ	14.07.1989	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4114
91.	Mạc Văn	Trung	Nam	27.05.1989	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4115
92.	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	29.11.1996	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4116
93.	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	19.07.1986	Hải Phòng	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4117
94.	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	05.10.1991	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4118
95.	Vũ Minh	Tuấn	Nam	24.06.1994	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4119
96.	Đoàn Thanh	Tùng	Nam	19.06.1989	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4120
97.	Nguyễn Bá	Tuyên	Nam	05.07.1972	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4121
Lớp 4							
98.	Nguyễn Hải	Hà	Nam	25.09.1973	Vĩnh Phúc	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4122
99.	Nguyễn Thị	Luyến	Nữ	11.08.1983	Hải Dương	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4123
100.	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	04.03.1986	Hải Dương	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4124
101.	Phạm Hữu	Phương	Nam	21.04.1985	Hải Dương	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4125
102.	Phạm Thị	Quyên	Nữ	02.01.1988	Hải Dương	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4126
103.	Tường Trung	Thành	Nam	30.09.1990	Hưng Yên	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4127
104.	Trương Công	Thành	Nam	21.12.1990	Hưng Yên	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4128
105.	Hà Thị	Thuần	Nữ	21.01.1972	Hải Dương	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4129
106.	Nguyễn Thị Thanh	Trang	Nữ	23.01.1987	Hải Dương	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4130
107.	Nguyễn Đặng	Tuấn	Nam	01.03.1974	Hải Dương	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4131
Lớp 5							
108.	Vũ Tuấn	Anh	Nam	02.11.1985	Nam Định	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4132
109.	Trần Tiến	Hưng	Nam	29.09.1970	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4133
110.	Nguyễn Duy.	Khánh	Nam	24.02.1983	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4134

111.	Vũ Ngọc	Minh	Nam	10.09.1984	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4135
112.	Đinh Hữu	Quý	Nam	20.12.1986	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4136
113.	Phạm Đức	Thiện	Nam	06.08.1981	Quảng Ninh	Số 1949/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/10/2018	4137

Tổng số: 113 học viên./.

1.	Phạm Hoàng	Anh	Nam	08.03.1996	Hải Phòng	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4138
2.	Nguyễn Thế	Đón	Nam	22.06.1993	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4139
3.	Vũ Văn	Hoành	Nam	06.06.1985	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4140
4.	Lê Thị	Hương	Nữ	10.09.1977	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4141
5.	Nguyễn Quang	Huy	Nam	23.09.1977	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4142
6.	Đào Thị	Huyền	Nữ	14.03.1983	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4143
7.	Đặng Văn	Khánh	Nam	23.11.1989	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4144
8.	Vũ Thị Diệu	Linh	Nữ	01.10.1995	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4145
9.	Vương Thị	Loan	Nữ	03.10.1984	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4146
10.	Trần Thị	Thu	Nữ	12.02.1991	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4147

Tổng số: 10 học viên./.

DANH SÁCH

CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOÁ 2019 đợt 1
(Kèm theo Quyết định số: **47** /QĐ-ĐHHHVN ngày **08** tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam)

TT	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày Quyết định trúng tuyển	Số bằng
1. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (10 học viên)						
1.	Phạm Hoàng Anh	Nam	08.03.1996	Hải Phòng	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4138
2.	Nguyễn Thế Bôn	Nam	22.06.1993	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4139
3.	Vũ Văn Hoành	Nam	06.06.1985	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4140
4.	Lã Thị Hường	Nữ	10.09.1977	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4141
5.	Nguyễn Quang Huy	Nam	23.09.1977	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4142
6.	Đào Thị Huyền	Nữ	14.03.1985	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4143
7.	Đặng Văn Khanh	Nam	25.11.1989	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4144
8.	Vũ Thị Diệu Linh	Nữ	01.10.1995	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4145
9.	Vương Thị Loan	Nữ	03.10.1984	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4146
10.	Trần Thị Thu	Nữ	12.02.1991	Hải Dương	Số 790/QĐ-ĐHHHVN ngày 09/5/2019	4147

Tổng số: 10 học viên./-p

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ cho 10 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những học viên có tên trong danh sách (ghi ở Điều 1) được hưởng mọi quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo trình độ Thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trưởng các phòng: TC-HC, KH-TC; Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học; Trưởng các khoa/Viện chuyên môn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các học viên cao học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD & ĐT (để B/C);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để B/C);
- Lưu VT, Viện ĐTSĐH.

Phạm Văn Dũng